TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1764/2019/DS-ST
Ngày: 26 - 11 - 2019
V/v Tranh chấp về hợp đồng dịch vụ.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Thị Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Châu

2. Bà Trần Thị Xuân Hải

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 và ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 375/2015/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2015 về việc: "Tranh chấp về hợp đồng dịch vụ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4480/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 9018/2019/QĐST-HC ngày 30 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Khoo Hsiang H
Trú tại: Jalan Raja Chulan, 50200 Kuala Lumpur, Malaysia.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến H.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên S
Trụ sở: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Võ Hoàng C, trú tại: Phường 12, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Khoo Hsiang H có ông Nguyễn Tiến H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty TNHH First Venture Capital - Malaysia – Malaysia là nhà cung cấp các công cụ tài chính trong đó có Thư bảo lãnh phát hành bởi Công ty vốn tín dụng MBB UK, số 590 đường Kingston SW20 8DN, vương quốc Anh.

Đầu tháng 9/2013, Công ty TNHH Một thành viên S đã yêu cầu Công ty TNHH First Venture Capital - Malaysia phát hành thư bảo lãnh mệnh giá 1 triệu đô la Mỹ trong thời hạn 01 năm, Công ty TNHH Một thành viên S đồng ý trả chi phí cho việc phát hành thư bảo lãnh là 10% giá trị thư bảo lãnh tương đương 100.000.000 đô la Mỹ.

Ngày 17/9/2013, Công ty TNHH First Venture Capital - Malaysia đã hoàn tất thư bảo lãnh 1 triệu đô la Mỹ từ Công ty vốn tín dụng MBB UK tới ngân hàng Techcombank bản sao mã Swift của thư bảo lãnh đã ban hành.

Ngày 12/10/2013, Công ty TNHH Một thành viên S gửi thư cam kết với nội dung Công ty sẽ thanh toán chi phí 100.000.000 đô la Mỹ cho ông Khoo Hsiang H là người đại diện của Công ty TNHH First Venture Capital - Malaysia. Ngoài ra, Công ty TNHH Một thành viên S đã phát hành 2 tờ séc với giá trị 30.000.000 đô la Mỹ và 70.000.000 đô la Mỹ để trả cho Công ty TNHH First Venture Capital - Malaysia như thỏa thuận.

Ngày 29/10/2013, ông Khoo Hsiang H đã đến Ngân hàng Techcombank để yêu cầu thanh toán tiền theo 2 tờ séc nêu trên nhưng tài khoản của Công ty TNHH Một thành viên S không còn tiền nên không thực hiện được. Sau đó ông Khoo Hsiang H đã nhiều lần liên hệ với Công ty TNHH Một thành viên S và người đại diện theo pháp luật của Công ty để giải quyết nhưng không có kết quả.

Do Công ty TNHH First Venture Capital - Malaysia đã chuyển quyền yêu cầu cho ông Khoo Hsiang H nên ông Khoo Hsiang H khởi kiện tại Tòa án yêu cầu Công ty TNHH Một thành viên S trả cho ông Khoo Hsiang H số tiền là 2.233.500.000 đồng (Hai tỷ hai trăm ba mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) tương đương 100.000.000 đô la Mỹ (tỷ giá tạm tính của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam ngày 31/8/2015) và tiền lãi chậm thanh toán tạm tính từ ngày 16/3/2013 đến ngày ký đơn khởi kiện bổ sung 31/8/2015 là 34 tháng.

Bị đơn Công ty TNHH Một thành viên S *có người đại diện theo pháp luật là ông Võ Hoàng C đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.*

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Công ty TNHH Một thành viên S phải trả cho ông Khoo Hsiang H tổng số tiền là 3.234.000.000 đồng, cụ thể: Tiền gốc là 2.100.000.000 đồng (tính ra đồng Việt Nam theo 02 tờ Séc ngày 16/10/2013), tiền chậm thanh toán với lãi suất chậm thanh toán 9%/năm từ ngày 16/10/2013 (ngày ngân hàng Techcombank từ chối trả Séc vì tài khoản Công ty TNHH Một thành viên S không có tiền trả theo Séc) đến ngày xét xử 16/10/2019 (tính tròn năm) là 6 năm. Cụ thể tiền chậm thanh toán được tính: 2.100.000.000đồng x 72 tháng x 9%/12 tháng = 1.134.000.000 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH Một thành viên S có người đại diện theo pháp luật là ông Võ Hoàng C đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về hình thức: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

+ Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Chứng thư bảo lãnh chuyển vào Ngân hàng Techcombank ngày 17/9/2013, Thư cam kết thanh toán ngày 12/10/2013, tờ séc số 369480 ngày 16/10/2013, tờ séc số 369479 ngày 16/10/2013, giấy xác nhận từ chối thanh toán Séc ngày 29/10/2013 của Ngân hàng Techcombank Sài Gòn. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Công ty TNHH Một thành viên S có người đại diện theo pháp luật là ông Võ Hoàng C đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự trên.

Về quyền khởi kiện: Căn cứ Điều 365 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2011, ông Khoo Hsiang H có quyền khởi kiện.

Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 159 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2011, vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện.

Về yêu cầu khởi kiện:

Hội đồng xét xử xét:

Theo chứng thư bảo lãnh 1 triệu USD từ Công ty vốn tín dụng MBB UK ngày 17/9/2013 được chuyển tới Ngân hàng Techcombank bản sao mã Swift, Thư cam kết thanh toán ngày 12/10/2013, tờ séc số 369480 ngày 16/10/2013 và tờ séc số 369479 ngày 16/10/2013 do Công ty TNHH Một thành viên S phát hành gửi thanh toán cho Công ty TNHH First Venture Capital - Malaysia. Tất cả những chứng từ này thể hiện Công ty TNHH First Venture Capital - Malaysia đã phát hành thư bảo lãnh hoàn tất cho Công ty TNHH Một thành viên S và theo như cam kết Công ty TNHH Một thành viên S trả phí 10% Công ty TNHH First Venture Capital - Malaysia sau khi hoàn tất nhiệm vụ thực hiện thư bảo lãnh như trình bày của nguyên đơn.

Theo giấy xác nhận từ chối thanh toán Séc ngày 29/10/2013 của Ngân hàng techcombank Sài Gòn, thể hiện: Số dư trong tài khoản của Công ty TNHH Một thành viên S không đủ tiền để thanh toán. Điều này chứng tỏ Công ty TNHH Một thành viên S chưa thực hiện việc trả phí 10% cho Công ty TNHH

First Venture Capital - Malaysia theo thỏa thuận giao dịch nêu trên. Như vậy, căn cứ vào Điều 518, Điều 523, Điều 524 Bộ luật Dân sự năm 2005, nguyên đơn yêu cầu Tòa án tuyên buộc Công ty TNHH Một thành viên S phải trả số tiền 2.100.000.000 đồng tương đương 100.000 USD được quy đổi theo mệnh giá của tờ Séc số 369480 ngày 16/10/2013 và tờ séc số 369479 ngày 16/10/2013 là có cơ sở.

Xét yêu cầu buộc bị đơn phải trả tiền chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, cụ thể:

- Tiền gốc : 100.000 USD tương đương 2.100.000.000đồng.
- Thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ: Từ 16/10/2013 (ngày phát hành Séc) đến ngày xét xử tính ngày 16/10/2019 cho tròn năm là 06 năm.
- Lãi suất chậm thanh toán:9%/năm.
- Tiền chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: 2.100.000.000đồng x 72 tháng x 9%/12 tháng = 1.134.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 290, Điều 305 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 370 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử nhận định, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán nêu trên là hoàn toàn có cơ sở.

Do đó, tổng số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: 3.234.000.000 đồng.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Về án phí: Công ty TNHH Một thành viên S phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là: 72.000.000 đồng + 2%x(1.234.000.000 đồng) = 96.680.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

Điểm a khoản 3 Điều 159, Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2011;

Điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 365, Điều 370 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 290, Điều 305 , Điều 518, Điều 523, Điều 524 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009,

Xử :

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc Công ty TNHH Một thành viên S trả cho ông Khoo Hsiang H số tiền 3.234.000.000 đồng (ba tỷ hai trăm ba mươi bốn triệu đồng) làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà bên phải thi hành chưa thi hành xong

nghĩa vụ thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2.Về án phí: Công ty TNHH Một thành viên S phải chịu án phí 96.680.000 đồng nộp tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền khi án có hiệu lực pháp luật.

Trả lại cho ông Khoo Hsiang H 37.391.868 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AG/2010/09511 ngày 02/11/2015 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục thi hành án dân sự TPHCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, HS.

Lê Thị Thuận